

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày: 06 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái.

2. Ông Phạm Văn Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 07/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 14/6/2022 đối với bị cáo:

Lê Phú T, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn P và bà Bùi Thị Mỹ H; Vợ: Trần Hồng N2; Con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động nhân thân: Từ tháng 02/2004 đến tháng 01/2006 đi nghĩa vụ quân sự tại Đoàn biên phòng 450 tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông **Trần Văn B** (đã chết).

- **Đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1980 (Vắng mặt) và bà **Lê Thị N**, sinh năm 1977 (Có mặt) (Là cha mẹ ruột bị hại).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Trần Văn N1**, sinh năm 1996. (Vắng mặt) (Anh bị hại)

Địa chỉ: Thôn H, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà **Trần Hồng N2**, sinh năm 1993. (Có mặt) (Vợ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn L, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

3. Ông **Huỳnh Hữu M**, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phú T có Giấy phép lái xe hạng A1 được phép điều khiển xe mô tô 02 bánh có dung tích xi lanh từ 50 đến dưới 175cm³.

Khoảng 16 giờ 00 ngày 22/12/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng đen biển số 86B4-204.38 (dung tích 110) chạy trên Quốc lộ 1A ở phần đường bên phải theo hướng Phan Rang - Phan Thiết. Khi đến đoạn đường mở của 2 đầu dải phân cách giữa trên đường tại Km1631+80m Quốc lộ 1A đoạn đi qua thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong T điều khiển xe mô tô biển số 86B4-204.38 chuyển hướng sang phần đường bên trái. Khi T điều khiển xe qua khỏi đoạn đường mở của 2 đầu dải phân cách giữa và đã sang phần đường bên trái thì T điều khiển xe chạy về hướng Phan Thiết được khoảng 25 mét. Lúc này có Trần Văn B điều khiển xe mô tô biển số 86B4-480.46 chở phía sau là Huỳnh Hữu M đi ở phần đường bên phải theo hướng Phan Thiết - Phan Rang (ngược chiều xe T điều khiển) chạy đến, xe mô tô biển số 86B4-480.46 do B điều khiển tông nhau với xe mô tô biển số 86B4-204.38 do Thịnh điều khiển, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả T, M bị thương tích, B bị tử vong.

Khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 00 phút ngày 22/12/2021 xác định: Hiện trường trên phần đường một chiều hướng Phan Thiết – Phan Rang, khu vực đường thẳng rộng 09m, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng có kẻ vạch sơn trắng chia thành 03 làn đường làn đường. Làn đường thứ nhất rộng 3,50m, làn đường thứ hai 3,50m, làn đường thứ ba rộng 2m (tính từ dải phân cách sang lề đường). Đoạn đường mở dải phân cách cứng rộng 19m có kẻ vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường, có biển báo nguy hiểm. Đánh số 1 (vết cày) không liên tục của xe mô tô biển số 86B4-204.38, số 2 (vết cày) không liên tục của xe mô tô biển số 86B4 – 480.46, số 3 (vết máu), số 4 (vị trí ngã) xe mô tô 86B4-204.38, số 5 (bánh trước xe mô tô 86B4-480.46), số 6 (vị trí xe ngã) mô tô 86B4-480.46. Chọn cột mốc Km1631+100m đặt giữa dải phân cách làm điểm mốc, chọn mép đường chính phải theo hướng Phan Thiết - Phan Rang làm điểm chuẩn: Số (1) đầu vết cày không liên tục kéo dài đến vị trí xe mô tô 86B4- 204.38 (số 4) là 9m. Đo thẳng từ đầu vết cày (1) đến vết cày (2) là 2,40m, đo thẳng từ đầu vết cày (1) đến mép đường chính phải là 4,85m, đo thẳng từ vết cày (1) đến tâm giữa vạch sơn đoạn mở dải phân cách theo hướng Phan Thiết – Phan Rang là 25,60m, đo thẳng từ đầu vết cày (1) đến điểm đặt biển báo nguy hiểm bên trong mép đường chính phải là 44,80m. Số (2) đầu vết cày không liên tục để trên làn đường hỗn hợp kéo dài đến gót chân bên phải giữa xe 86B4-480.46 (6) là 14,10m, đo thẳng từ đầu vết cày (2) đến mép đường chính phải là 4,50m. Số (3) vùng vết máu của nạn nhân để lại trên làn đường dành cho xe ô tô có kích thước (1,20 x 0,9)m, đo thẳng từ tâm vết máu (3) mép đường chính phải là 7,20m. Số (4) vị trí xe mô tô 86B4- 204.38 ngã sang

phải trên làn đường dành cho xe ô tô, đầu xe hướng vào lề đường chính phải, đo thẳng từ trục giữa gót chân xe mô tô 86B4- 20438 (4) đến trục giữa gót chân xe mô tô 86B4-480.46 (6) là 14,80m, đo thẳng từ trục bánh xe mô tô 86B4- 204.38 (4) đến mép đường chính phải 8,20m, đo thẳng từ tâm trục bánh sau xe mô tô 86B4-204.38 (4) đến mép đường chính phải 9,30m. Số (5) vị trí bánh trước xe mô tô 86B4-480.46 (6) để lại trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, đo từ tâm bánh xe mô tô 86B4- 480.46 (5) đến mép đường chính phải là 75cm, đến trục bánh trước xe mô tô 86B4-480.46 (6) là 5,90m. Số (6) vị trí xe mô tô 86B4- 480.46 ngã sang phải trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, chỉ còn bánh xe sau đầu xe quay hướng lề đường chính phải, đo thẳng từ trục bánh sau xe mô tô 86B4-480.46 (6) đến mép đường chính phải là 2,20m. Đo thẳng từ đầu vết cày (1) đến điểm đặt cột mốc Km 1631 H1 đặt giữa dải phân cách cứng là 23,80m làm điểm mốc cố định của hiện trường.

* Kết quả khám xe mô tô biển số 86B4-480.46: Cụm đèn chiếu sáng phía trước, mặt nạ xe, cụm bánh trước và hai giảm xóc trái, phải phía trước gãy vỡ rời khỏi vị trí. Gương chiếu hậu bên trái cong gập đưa từ trái qua phải. Mặt niềng bên trái trục bánh trước bể vỡ, cong vênh kích thước (20×2)cm móp thụng đưa vào trong sâu 4cm, vị trí lốp xe tương ứng rách thủng xì hơi. Đầu thanh kim loại gắn trục bánh trước gốc bên trái có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (1×1)cm. Bộ phận giảm xóc bánh trước bể rời khỏi vị trí để lộ lõi lò xo. Cạnh dưới bên trái kết nước có dấu vết móp thụng kim loại kích thước (6×4)cm thụng vào trong 1cm. Cạnh bên trái kết nước có dấu vết móp thụng kim loại từ trái qua phải dính sơn màu xanh đen. Yếm chắn gió trái, phải bể vỡ gãy rời khỏi vị trí. Đầu tay lái bên phải gãy cong đưa hướng lên trên có nhiều vết xước kim loại kích thước (5×3,5)cm. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải bể vỡ, bung hở, móp thụng đưa vào trong kích thước (21 × 7)cm. Cản thẳng chân bên phải cong đưa từ sau về trước, từ ngoài vào trong. Mặt dưới đầu cản thẳng chân bên phải có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (5×1,5)cm. Góc chân trước bên phải gãy rời khỏi vị trí. Mặt dưới bát kim loại gắn góc chân trước bên phải với khung xe có 2 vết bào mòn kim loại vết 1 kích thước (1,5×1)cm, vết 2 kích thước (4×0,5)cm. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ bộ phận giảm thanh và bộ phận giảm thanh có dấu vết trầy xước, bào mòn kim loại không đều, không liên tục kích thước (36×6)cm.

* Kết quả khám xe mô tô biển số 86B4 – 204.38: Ốp đèn chiếu sáng trước bung hở. Yếm chắn gió bên trái bể vỡ kích thước (20×6)cm, tâm cách mặt đất 73cm. Mặt trong phía trước của yếm chắn gió bên trái bể vỡ kích thước (33×9)cm. Chàng ba xe gãy đưa từ trước về sau. Chấn bunn giữa phía trước bể vỡ toàn bộ rời khỏi vị trí. Đầu giảm xóc phải trước bên trái bể vỡ kim loại, giảm xóc phía trước bên trái cong lệch đưa từ trước về sau. Niềng xe phía trước cong vênh, một số cãm xe gãy rời khỏi vị trí, lốp xe bị xì hơi. Ốp thẳng xe phía trước bể vỡ kim loại kích thước (8×1,5)cm. Bánh xe phía trước cong vênh đưa từ trước về sau từ trái qua phải. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái có dính nhiều chất màu nâu đỏ hình giọt bắn, rải rác không đều không liên tục kích thước (80×15)cm, tâm cách mặt đất 40cm. Gấp bánh sau bên trái móp méo, có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (5×2)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ xích dính chất màu nâu đỏ hình giọt bắn rải

rác không đều, không liên tục kích thước (40×12)cm, tâm cách mặt đất 12cm. Cụm gác chân sau bên trái và giảm xóc sau bên trái móp thụng đưa vào trong 2cm. Gác chân sau bên trái có vết trầy tróc cao su màu đen kích thước (5×0,5)cm. Ốp kim loại bảo vệ bộ phận giảm phanh có dấu vết trầy xước kim loại không đều, không liên tục kích thước (38×8)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1406/PY-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não: Khối sưng nề ấn lõm vùng trán phải, bề mặt có xây sát da nông, tổ chức dưới da bầm dập, tụ máu lan tỏa; nứt xương sọ trán bên phải; máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện trán thái dương trái;

- Xây sát da nhiều vị trí trên cơ thể.

Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do lỗi hỗn hợp của Lê Phú T và Trần Văn B.

Lê Phú T đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Trần Văn B có lỗi khi không tuân thủ việc giảm tốc độ đến mức an toàn khi điều khiển xe mô tô vào đoạn đường có biển báo nguy hiểm.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSTP-HS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Phú T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Phú T từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Ý kiến bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin được hưởng án treo.

- *Ý kiến của Lê Thị N là đại diện hợp pháp của bị hại*: Đã được bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), nay không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bà Lê Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hồng N2*: Không có yêu cầu bồi thường.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Hữu M*: Không có yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 22/12/2021 tại Km1631+80m Quốc lộ 1A đoạn đi qua thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, bị cáo Lê Phú T điều khiển xe mô tô biển số 86B4-204.38 tham gia giao thông đường bộ theo hướng từ Phan Rang – Phan Thiết nhưng có hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ như qua đường không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến việc xe do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 86B4-480.46 do Trần Văn B điều khiển chở Huỳnh Hữu M ngồi sau chạy theo chiều ngược lại, hậu quả làm Trần Văn B chết, còn Huỳnh Hữu M và bị cáo đều bị thương tích. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải làm chết 01 người nên đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) theo đúng yêu cầu, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của người khác nên phải xử lý trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo vô ý phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Hồng N2 giấy chứng nhận đăng ký xe và xe mô tô biển số 86B4-204.38; trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại giấy chứng nhận đăng ký xe và xe mô tô biển số 86B4-480.46 là có căn cứ.

Xét thấy việc trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo T không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại ngay cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe số X090109 do Sở giao thông vận tải Bình Thuận cấp cho Lê Phú T ngày 08/6/2005.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phú T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Phú T 01 Giấy phép lái xe số X090109 do Sở giao thông vận tải Bình Thuận cấp cho Lê Phú T ngày 08/6/2005.

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phú T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hồng N2, Huỳnh Hữu M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại là Trần Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ